TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2018/QĐST-DS	*Hoài Đức, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10/10/2018 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 43/2018/TLST- DS ngày 21/5/2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV**

Địa chỉ trụ sở: Số 89, phường LH, quận Đ Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn T - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo Giấy ủy quyền số: 1763/2018/UQ-VPB ngày 10/5/2018).

Bị đơn: Anh **Vũ Tiến Q,** sinh năm 1974;

Chị **Phạm Thanh V**, sinh năm 1979;

Cùng trú tại: Thôn 1, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Vũ Tiến L**, sinh năm 1942;

- Cháu **Vũ Hà T**, sinh năm 2004;

- Cháu **Vũ Hà L1**, sinh năm 2008;

- Cháu **Vũ Ngọc Đ**, sinh năm 2010;

Người đại diện hợp pháp cho cháu T, cháu L, cháu Đ là anh Vũ Tiến Q và chị Phạm Thanh V (là bố mẹ đẻ các cháu);

Cùng trú tại: Thôn 1, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Vũ Tiến Q và chị Phạm Thanh V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng: Số tiền còn nợ lại theo 03 Hợp đồng tín dụng tính đến hết ngày 03/10/2018 là: **1.734.107.468 đồng** (bằng chữ: *Một tỷ bảy trăm ba mươi tư triệu một trăm linh bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc là: 1.143.119.283 đồng; nợ lãi là: 590.988.185 đồng. Cụ thể:

- Số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 1313009 ngày 29/5/2014 tính đến hết ngày 03/10/2018 là: 1.086.857.056 đồng. Trong đó nợ gốc là: 738.200.000 đồng; nợ lãi là: 348.657.056 đồng;

- Số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 6708282 ngày 22/3/2016 tính đến hết ngày 03/10/2018 là: 338.388.541 đồng, trong đó nợ gốc là: 196.669.283 đồng; nợ lãi là: 141.719.258 đồng;

- Số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng số 6882104 ngày 07/4/2016 tính đến hết ngày 03/10/2018 là: 308.861.871 đồng, trong đó nợ gốc là: 208.250.000 đồng; nợ lãi là: 100.611.871 đồng;

Anh Vũ Tiến Q, chị Phạm Thanh V tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1313009 ngày 29/5/2014, Hợp đồng tín dụng số 6708282 ngày 22/3/2016 và Hợp đồng tín dụng số 6882104 ngày 07/4/2016 kể từ ngày 04/10/2018 cho đến khi anh Quỳnh và chị Vân trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP VNTV.

Trong trường hợp anh Vũ Tiến Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng TMCP VNTV thì Ngân hàng TMCP VNTVcó quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán đấu giá các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 129, tờ bản đồ số 07, địa chỉ: Thôn 1, xã LY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 205045, số vào sổ cấp GCN: CH-01720 cấp do UBND huyện HĐ, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/01/2013 cho ông Vũ Tiến Q và bà Phạm Thanh V.

Về án phí: Anh Vũ Tiến Q và chị Phạm Thanh V phải nộp 32.011.000 đồng (*ba mươi hai triệu không trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV31.800.000 đồng (*ba mươi mốt triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0008054 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. TP. Hà Nội
- VKSND huyện HĐ;
- Chi cục THADS.H. HĐ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lê Na